

Phần 1

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung có diện tích tự nhiên là 21.865,87 ha, nằm phía Đông Bắc tỉnh Đắk Nông, thuộc 7 xã/3 huyện, bao gồm: Xã Quảng Sơn (huyện Đắk Glong); các xã: Đắk Hòa, Đắk Mol, Nâm N'Jang (huyện Đắk Song) và các xã: Đức Xuyên, Nâm N'Đir, Nâm Nung (huyện Krông Nô). Địa hình chủ yếu gồm nhiều dãy núi thấp và núi trung bình, điển hình là dãy Nam Nung có đỉnh Nam JerBri cao 1.578 m. Nơi đây có diện tích không lớn so với các Khu bảo tồn khác trong khu vực Tây nguyên, nhưng có hệ sinh thái rừng rất đa dạng và phong phú với các kiểu rừng kín thường xanh, mưa ẩm á nhiệt đới và rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới. có mức độ đa dạng sinh học rất cao, là nơi phân bố của nhiều loài động vật quý hiếm hiện có trong sách đỏ Việt nam (*Bò tót, Báo gấm, Vượn đen má vàng, Voọc chà vá, Khỉ đuôi lợn, Khỉ mặt đỏ...*) và các loài thực vật quý, hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng (*Cẩm lai, Dáng hương, Kim giao, Thông tre, Gõ đỏ, Trâm hương, Du Sam...vv*).

Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung có vai trò đặc biệt quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, điều tiết nguồn nước cho dòng sông Krông Nô và lưu giữ nước cho các hồ, đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Với ý nghĩa quan trọng của khu rừng đặc dụng Nam Nung, năm 1986 Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 194/HĐBT công nhận khu rừng Nam Nung là một trong 87 khu rừng cấm quốc gia, cần được bảo vệ. Năm 1996 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 2067/QĐ-UB ngày 30/10/1996 thành lập Ban quản lý. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Sở NN&PTNT và sự quan tâm đặc biệt của UBND tỉnh Đắk Nông cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ khu bảo tồn từ khi được thành lập đến nay đã chú trọng đầu tư xây dựng, bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được kết quả nhất định, diện tích rừng và các hệ sinh thái rừng tự nhiên của Khu bảo tồn đã được bảo vệ và phục hồi, phát triển tốt, hạn chế tối đa các hoạt động tiêu cực tác động trực tiếp, gián tiếp vào khu bảo tồn.

Thực hiện Nghị định số: 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng và Thông tư số: 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ NN&PTNT về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Trong những năm qua Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ trong công tác: 1) Bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là các loài động thực vật quý hiếm, các thảm thực vật, hệ sinh thái rừng nguyên sinh và bảo vệ sinh cảnh sống đối với các loài động vật hoang dã. 2) Bảo vệ rừng, gia tăng độ che phủ rừng, tăng

cường chức năng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ môi trường sinh thái và sự phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên của vùng Nam Tây Nguyên. 3) Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo, du lịch sinh thái, tạo nhiều việc làm và giải quyết sinh kế cho người dân, góp phần thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo bền vững của Chính Phủ.

Đề đáp ứng được mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung UBND tỉnh đã phê duyệt đề án mở rộng khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015. Nhằm đáp ứng các yêu cầu cấp bách trong hoạt động quản lý bảo vệ, phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung cũng như hỗ trợ cộng đồng vùng đệm ổn định, nâng cao đời sống và phát triển kinh tế; UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo tại Công văn số: Công văn số 665/UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững và đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt đề cương dự toán Phương án QLRBV Khu BTTN Nam Nung, giai đoạn 2019-2028 tại Quyết định 294/QĐ-UBND ngày 10/5/2019.

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững (sau đây viết tắt là phương án)

Khu BTTN Nam Nung nằm ở trung tâm tỉnh Đắk Nông, trên địa bàn của xã Quảng Sơn (huyện Đắk Glong), các xã: Đắk Hòa, Nam N'Jang, Đắk Mol (Huyện Đắk Song) và các xã: Đức Xuyên, Nam Nung và Nam N'Đir (huyện Krông Nô). Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung có kiểu địa hình núi thấp và núi trung bình, gồm 1 dãy núi Nam Nung có đỉnh Nam Jer Bri cao 1.578m, thấp dần về hai phía Đông Bắc và Tây Nam. Đây cũng chính là đường phân thủy đổ về hai phía. Phía Bắc đổ ra suối Đắk Pri, phía Nam đổ ra suối Đắk Ntao. Ngoài ra, còn những dãy đông phụ nối liền vào dãy đông chính theo hướng Bắc, Nam. Độ cao bình quân từ 1.000 ÷ 1.200 m. Độ dốc bình quân 24° ÷ 28°.

Tọa độ địa lý:- Từ 107°44' ÷ 107°53' Kinh độ Đông

- Từ 12°11' ÷ 12°20' Vĩ độ Bắc

Có vị trí tiếp giáp:

+ Phía Bắc giáp: Lâm phần của Công ty TNHH MTV Nam Nung thuộc địa giới hành chính xã Nam N'Đir và xã Nam Nung, huyện Krông Nô;

+ Phía Đông giáp: Lâm phần của Công ty TNHH MTV Quảng Sơn thuộc địa giới hành chính xã Quảng Sơn huyện Đắk Glong;

+ Phía Tây giáp: Lâm phần của Công ty TNHH MTV Đức Hòa thuộc địa giới hành chính xã Đắk Hoà, huyện Đắk Song;

+ Phía Nam giáp: Lâm phần của Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao thuộc địa giới hành chính xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong.

Theo kết quả nghiên cứu về đa dạng sinh học tại Nam Nung năm 1994 (luận chứng kinh tế kỹ thuật) của viện điều tra quy hoạch, năm 2011 của các chuyên gia trường Đại học lâm nghiệp Việt Nam. Khu BTTN Nam Nung có 881 loài thực vật thuộc 541 chi của 175 họ và 297 loài động vật có xương sống thuộc 29 bộ và 93 họ khác nhau. Trong đó có nhiều loài động thực vật đặc hữu điển hình như Thông tre, Gõ đỏ, Trầm hương, Kim giao, Cẩm lai nghệ, Cẩm lai đen, Bò tót, Vượn đen má vàng ...

Xây dựng kế hoạch Bảo tồn, phát triển là yêu cầu bắt buộc đối với công tác bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng của các tổ chức được nhà nước giao rừng, đặc biệt là các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị quản lý rừng đều phải thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2016 về quy định quản lý rừng bền vững.

Trước đây Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Phương án quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn và phát triển rừng theo phương án và kế hoạch quản lý bảo vệ rừng hàng năm được duyệt; Vì vậy, Phương án quản lý bảo vệ, bảo tồn và phát triển chưa thực sự gắn với tình hình năng lực rừng tại địa phương và chưa bao quát toàn bộ nội dung bảo tồn và phát triển của đơn vị hiện nay, đề từ đó tính toán hiệu quả thực sự về kinh tế, xã hội và môi trường trong một luân kỳ kinh doanh rừng chưa cao. Để khắc phục những nội dung chưa đạt được từ công tác quản lý bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển rừng theo hướng bền vững thì cần có một phương án chỉ ra một kế hoạch và giải pháp để quản lý rừng toàn diện, lâu dài và bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Về khách quan, xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững là thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng trong giai đoạn hiện nay. Về chủ quan, Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung xây dựng phương án quản lý rừng bền vững nhằm xác định các biện pháp cơ bản trong quản lý bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, thu hút nguồn lực, đầu tư để bảo tồn và phát triển rừng, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, xoá đói giảm nghèo, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, ổn định, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng.

Do đó, xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2019-2028 là hết sức cần thiết, nhằm:

- + Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên và các giá trị nguyên sơ, đặc biệt chú trọng bảo vệ diện tích rừng nguyên sinh hiện có;
- + Bảo vệ quần thể của các loài động vật quý hiếm, các loài đang bị đe dọa, các loài đặc hữu;
- + Duy trì giá trị sinh thái và chức năng phòng hộ đầu nguồn của sông Sêrêpôk;

+ Tiến hành chương trình nghiên cứu theo dõi, đánh giá rừng và tài nguyên rừng trong Khu bảo tồn để xây dựng chương trình quản lý, bảo vệ lâu dài của Khu bảo tồn;

+ Triển khai các chương trình hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ với phát triển kinh tế xã hội vùng đệm nhằm thu hút người dân cùng tham gia bảo vệ và nâng cao độ che phủ rừng trong khu vực, giảm dần sức ép của vùng đệm đối với tài nguyên của Khu bảo tồn;

+ Tiến hành chương trình giáo dục, tuyên truyền vận động cộng đồng vùng đệm về môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Chương 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10/5/2018 của Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020);
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

- Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;

- Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng Công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017.

- Quyết định số 2370/2008/QĐ-BNN-KL ngày 05/8/2008 của Bộ NN&PTNT phê duyệt Đề án về chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam giai đoạn 2008 - 2020;

- Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/3/2019 của Bộ NN&PTNT về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định quản lý rừng bền vững;

- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính;

- Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng;

- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

2. Văn bản của địa phương

- Quyết định số 2067/QĐ-UB ngày 30/10/1996 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 08/01/2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt “Chương trình hành động bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đắk Nông đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

- Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Chương trình đầu tư và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012 - 2020;

- Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hoá, lịch sử Nam Nung;

- Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc Phê duyệt Đề án mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc thu hồi đất của các tổ chức trên địa bàn các huyện Krông Nô, Đắk Song, Đắk Glong giao cho Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung quản lý;

- Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông;

- Công văn số 665/UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững;

- Quyết định số 74/QĐ-SNN ngày 18/02/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, có đến ngày 31/12/2018;

- Công văn số 337/SNN-KL ngày 21/02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung.

- Quyết định số 294/QĐ-SNN ngày 10/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương và dự toán Phương án quản lý rừng bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2019-2028.

II. CAM KẾT QUỐC TẾ

1. Công ước quốc tế

- Công ước CITES, Washington D.C.1973: về thương mại quốc tế các loài động thực vật hoang dã quý hiếm đã bị nguy cấp;

- Công ước Rio de Janeiro, Brasil 1992: về đa dạng sinh học;

- Công ước về lao động (ILO); Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (*United Nations Framework Convention on Climate Change*, UNFCCC).

2. Thỏa thuận quốc tế

- Thỏa thuận quốc tế về thương mại gỗ nhiệt đới (ITTA);

- Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ, về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm;

- Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo FSC của Tập đoàn tư vấn GFA GmbH, phiên bản 1.0 năm 2010.

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng

- Quyết định số 2067/QĐ-UB ngày 30/10/1996 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc Phê duyệt Đề án mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Báo cáo Thuyết minh Đề án mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, năm 2015;

- Báo cáo kết quả cập nhật diễn biến rừng năm 2018 của Khu BTTN Nam Nung;

- Báo cáo chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung giai đoạn 2012-2020;

- Phương án giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho tổ, chức cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư để thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018-2019 của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Phương án, dự toán các công trình lâm sinh giai đoạn 2017-2020 của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung...

2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng và các tài liệu kinh tế xã hội của địa phương

- Luận chứng kinh tế kỹ thuật Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, xây dựng năm 1994 (Viện Điều tra Quy hoạch rừng kết hợp với các chuyên gia trường đại học lâm nghiệp Việt Nam);

- Báo cáo điều tra đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung (Trường đại học lâm nghiệp Việt Nam - Năm 2011);

- Kết quả thu thập dân sinh kinh tế- xã hội, các xã vùng đệm năm 2018;

- Niên giám thống kê năm 2017 của các huyện: Đắk Glong, Đắk Song và Krông Nô;

- Kết quả thu thập từ thực địa của các chuyên gia tư vấn Trung tâm quy hoạch, khảo sát thiết kế NLN Đắk Nông thực hiện năm 2018;

- Báo cáo kết quả điều tra khu hệ động, thực vật Khu BTTN Nam Nung;

- Các loại bản đồ hiện trạng, phân bố các loài động thực vật quý hiếm có liên quan tỷ lệ 1/25000-VN 2000 của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2018 của các xã vùng đệm khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung.

3. Bản đồ: bản đồ hiện trạng rừng và hiện trạng sử dụng đất, bản đồ giao đất, giao rừng, các loại bản đồ chuyên đề khác có liên quan

- Bản đồ hiện trạng và ranh giới mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung năm 2015, theo Quyết định 1548/QĐ-UBND;

- Bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đắk Nông (ban hành theo Quyết định 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh);

- Bản đồ, cập nhật diễn biến rừng năm 2018 của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung (theo Quyết định 74/QĐ-SNN).

4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh

- Quy hoạch tại Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đắk Nông (theo Quyết định 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh);

- Báo cáo Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Đắk G'Long, huyện Đắk Song và huyện Krông Nô giai đoạn 2016 – 2020.

5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị

- Hiện trạng tài nguyên rừng theo Quyết định số 74/QĐ-SNN ngày 18/02/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, có đến ngày 31/12/2018;

- Quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông;

- Diện tích ranh giới quản lý của Khu bảo tồn theo Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc Phê duyệt Đề án mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

- Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2019 của UBND huyện Đắk Glong, Đắk Song và Krông Nô, đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ rừng: Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung

2. Địa chỉ (trụ sở làm việc của chủ rừng): Xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Điện thoại: 0914.116.836; Email: Namnungkhhtqt@gmail.com.

4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng:

Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung được thành lập theo Quyết định số 2067/QĐ-UB ngày 30/10/1996 và được giao quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1190/QĐ-UB ngày 18/06/1997 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở Hồ sơ đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, được UBND tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu bảo tồn thiên nhiên nam Nung, với tổng diện tích 12.307,8 ha. Nhằm bảo vệ bền vững hệ sinh thái rừng tự nhiên của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung; năm 2015 UBND tỉnh Đắk Nông đã Phê duyệt Đề án mở rộng diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam nung tại Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 với tổng diện tích quản lý sau khi mở rộng là 21.865,87 ha.

Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- + Quản lý bảo vệ và phát triển vốn rừng; Bảo vệ các cảnh quan đặc biệt về thiên nhiên và văn hoá của khu vực;

- + Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên và các giá trị nguyên sơ của rừng, đặc biệt chú trọng bảo vệ diện tích rừng nguyên sinh hiện có;

- + Bảo vệ quần thể của các loài động thực, vật quý hiếm, các loài đang bị đe dọa, các loài đặc hữu của khu vực;

- + Duy trì giá trị sinh thái và chức năng phòng hộ đầu nguồn của sông Sêrêpôk;

- + Tiến hành chương trình nghiên cứu theo dõi, đánh giá tài nguyên rừng trong Khu bảo tồn, đề xây dựng chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển lâu dài của Khu bảo tồn.

5. Cơ cấu tổ chức của đơn vị

Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng và Quyết định số

537/QĐ-SNN ngày 27/7/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông, về việc quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, cụ thể về cơ cấu tổ chức của Khu bảo tồn:

- Ban giám đốc, bao gồm: Giám đốc đồng thời kiêm Hạt trưởng hạt kiểm lâm: 01 người và Phó Giám đốc: 01 người;

- Các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc: Bao gồm 03 phòng chuyên môn, 01 Hạt kiểm lâm (trực tiếp quản lý: 03 trạm kiểm lâm cửa rừng và 05 chốt quản lý bảo vệ rừng).

Cụ thể về số lượng trong cơ cấu tổ chức của đơn vị tại bảng sau:

Bảng 01: Tổng hợp hiện trạng cơ cấu tổ chức của Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, tính đến hết tháng 2/2019

Stt	Hạng mục	Tổng	Phân theo trình độ			
			Trên đại học	Đại học	Cao đẳng, Trung cấp	Nhân viên
* Tổng CBCNV của KBT		59	3	27	18	11
1	Ban giám đốc	2	2			
-	Giám đốc	1	1			
-	Phó giám đốc	1	1			
2	Các phòng chuyên môn	13	0	10	0	3
-	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	4		4		
-	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4		4		
-	Phòng Tổ chức - Hành chính	5		2		3
3	Bộ phận QLVR & Tổ KL cơ động	5		2	3	
4	Văn phòng hạt	2	1	1		
5	Trạm bảo vệ rừng	37	0	14	15	8
-	Trạm KL cửa rừng Quảng Sơn (xây kiên cố)	4		2	1	1
-	Trạm KL Đức Xuyên (xây kiên cố)	5		4		1
-	Trạm KL Năm N'Đir (xây kiên cố)	4		1	2	1
-	Chốt QLVR số 2 (nhà tạm)	4		1	3	
-	Chốt QLVR số 5 (xây kiên cố)	5		2	1	2
-	Chốt QLVR số 6 (thuê nhà dân)	5		2	1	2
-	Chốt QLVR số 7 (thuê nhà dân)	5		1	4	
-	Chốt QLVR số 8 (nhà tạm)	5		1	3	1

(Nguồn: Tổng hợp của Phòng tổ chức hành chính - KBTTN Nam Nung)

*** Nhận xét:** Đặc điểm chung của đơn vị.

Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung quản lý với tổng diện tích 21.865,87 ha, thuộc địa giới hành chính của 7 xã thuộc 3 huyện (xã Đắk Mol, Đắk Hòa, Năm N'Jang thuộc huyện Đắk Song; xã Năm Nung, Năm N'Đir, Đức Xuyên thuộc huyện Krông Nô; Xã Quảng Sơn huyện Đắk G'long). Địa hình chủ yếu gồm nhiều